

Bài Thứ 28 - Động Tính Từ Hiện Tại

Anh chị đã học qua động tính từ hiện tại chủ động, và hôm nay chúng ta sẽ nghiên cứu dạng thức biến thể **trung bình** và **thụ động**: thật ra phần này không có gì là khó. Tuy nhiên, học viên đôi khi bị khó chịu khi phiên dịch dạng thức này, và chúng ta sẽ tập trung vào những cách phiên dịch khác nhau của các động từ. Chúng bắt đầu với phần lược giải ngắn gọn của những điểm anh chị đã học qua: hãy đọc kỹ phần này, và nếu anh chị có một số điểm chưa rõ thì đừng ngần ngại trở lại Bài Thứ 23.

NHẮC NHỎ *Động tính từ hiện tại chủ động của các động từ với -ω*

Dạng thức biến thể của động tính từ hiện tại chủ động pha lẫn dạng thức biến thể thứ 3 ở giống đực và giống trung với dạng thức biến thể thứ nhất ở giống cái.

	λέγων, οντος giống đực	λέγουσα, ης giống cái	λέγον, οντος giống trung
[dc] SỐ ÍT	λέγων	λέγουσα	λέγον
[đc]	λέγοντα	λέγουσαν	λέγον
[tc]	λέγοντος	λεγούσης	λέγοντος
[tgc]	λέγοντι	λεγούση	λέγοντι
[dc] SỐ NHIỀU	λέγοντες	λέγουσαι	πιστεύοντα
[đc]	λέγοντας	λεγούσας	λέγοντα
[tc]	λεγόντων	λεγουσών	λεγόντων
[tgc]	λέγουσιν	λεγούσαις	λέγουσιν

LƯU Ý:

- **Tặng cách số nhiều** ở giống đực và giống trung không phân biệt với ngôi thứ 3 số nhiều của thì hiện tại chủ động : λέγουσιν, *họ nói, nói rằng (ils disent, disant)*
- **Dấu** được định đoạt bởi giống đực.
- Quy tắc đặt dấu cũng tương tự với các dạng thức biến thể khác.

Cấu trúc chính của động tính từ

NHẮC NHỞ : Động tính từ với một mạo từ đi trước tương đương với từ ngữ : *anh/chị ...*

Thể thức động từ : Chấp nhận bổ ngữ

Thể thức tính từ: tính từ thuộc tính ngữ

Thể thức trạng ngữ: Khi một từ ngữ đang ở động tính từ liên quan đến chủ từ của động từ, thuộc về mệnh đề chính

οἱ πιστεύοντες
những người tin...

ὁ ἀγαπῶν με
Đáng (Người) yêu thương tôi

ὁ πατήρ ὁ βλέπων οὐ
ὁ βλέπων πατήρ
Đức Chúa Cha, Đáng thấy

καὶ ἀναβαίνων ἐκ τοῦ
ὑδατος εἶδεν...
*và từ nước đi lên bờ,
Ngài thấy ...*

Động tính từ hiện tại trung bình - chủ động của các động từ với -ω

Như với cách chia động từ du thì hiện tại của lối trình bày, dạng thức biến thể của động tính từ hiện tại cũng giống như ở thể thức trung bình và thụ động.

- **Ở giống đực và giống trung** - theo dạng thức biến thể thứ nhì
- **Ở giống cái** - theo dạng thức biến thể thứ nhất

ἐρχόμενος, η, ον TRUNG BÌNH (đang đến)			λεγόμενος, η, ον THỤ ĐỘNG (được nói như)		
ἐρχόμενος	ἐρχομένη	ἐρχόμενον	λεγόμενος	λεγόμενη	λεγόμενον
ἐρχόμενον	ἐρχομένην	ἐρχόμενον	λεγόμενον	λεγομένην	λεγόμενον
ἐρχομένου	ἐρχομένης	ἐρχομένου	λεγομένου	λεγομένης	λεγομένου
ἐρχομένω	ἐρχομένη	ἐρχομένω	λεγομένω	λεγομένη	λεγομένω

έρχομενοι	έρχομεναι	έρχομενα	λεγόμενοι	λεγόμεναι	λέγοντα
έρχομένους	έρχομένας	έρχομενα	λεγομένους	λεγόμενας	λεγόμενα
έρχομένων	έρχομένων	έρχομένων	λεγομένων	λεγομένων	λεγομένων
έρχομένους	έρχομέναις	έρχομένους	λεγομένους	λεγόμεναις	λεγομένους

CẦN THẬN: Ở đây vẫn là **động tính từ hiện tại**:

- Động tính từ của một động từ mang ý nghĩa **thì hiện tại** trong tiếng Pháp được dịch sang Hy-lạp ngữ với một động tính từ hiện tại :
έρχομαι, *tôi đến (je viens)* --> έρχομενος, **venant – động tính từ hiện tại**
- Động tính từ hiện tại thụ động được dịch thành một động tính từ passé :
λέγω, *tôi nói (je dis)* --> λεγόμενος, **như đã nói (étant dit = dit) - động tính từ quá khứ**

Giải pháp là học thuộc lòng các thể thức trung bình hay thụ động ... cũng may là động từ này rất thông dụng, và hơn nữa anh chị có thể sử dụng ngữ cảnh để định đoạt thể thức thích hợp !

Thể thức phủ định của động tính từ : μή

- **Thể thức phủ định của động tính từ** là μή (chứ không phải là ού),
- Được đặt **ngay trước** động tính từ : ó μὴ βλέπων, *người không thấy*

Từ vựng

ἀνοίγω	mở ra	ἡ θύρα, ας	cánh cửa
γίνομαι	trở nên, trở thành,	ὁ κλέπτης, ου	kẻ trộm cắp [<i>kleptomane</i>]
θέλω	mong muốn	μή	Không ... thể thức phủ định
φωνέω	gọi, kêu gọi	ὡς	1. như [thể thức so sánh] - 2. khi